

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày: 28/01/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thúy Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Ngọc Phượng, Chủ tịch Hội phụ nữ xã Châu Lăng;

Bà Châu Thanh Nguyên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học A Tri Tôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** bà Trâm Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thẩm sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Tiên N*, sinh ngày 14/8/2003; nơi sinh: Huyện L, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo phật; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; con ông: Tiên N và bà Thị P; anh em có 02 người bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và bỏ trốn, hiện đã truy nã nhưng không có kết quả.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Thị P, sinh năm 1982; cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Văng V, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

**- Bị hại:**

+ Bà Trần P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện T, tỉnh An Giang. (vắng mặt);

+ Ông Tiên Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Thiềm V, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 90/56 Nguyễn Bình Khiêm, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Em Tiên S, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

*Đại diện hợp pháp của em S:* Bà Lý S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Ông Tiên V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng khmer:* Ông Chau S, sinh năm 1957; cư trú: Ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 21/3/2020 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo N nảy sinh ý định đến nhà máy sản xuất nước đá của bà Trần P tại ấp V, xã G, huyện T, nơi bị cáo đã từng làm thuê để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo thuê xe hon đa khách của một người đàn ông (không rõ nhân thân) chở đến khu vực phía sau nhà máy của bà P và bị cáo N ngồi canh chừng chủ nhà. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/3/2020 khi thấy mọi người đã đi giao nước đá, thì bị cáo N đột nhập vào nhà của bà P, bị cáo lấy 01 điện thoại di động loại Iphone 6S plus của Tiên T (người làm thuê cho bà P) để trên giường ngủ. Xong, bị cáo tiếp tục lấy trộm xe mô tô loại Dream 68F1 - 023.23 của bà P rồi chạy xe về huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi, bị cáo tháo kính chiếu hậu bên trái xe ném bỏ và mang xe đi giấu ở khu vực phía sau 01 trạm xăng thuộc ấp T, xã P, huyện G. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, N lấy xe trộm chạy đến quán cà phê B thuộc ấp T, xã P, gặp Tiên V và bị cáo đưa xe mô tô 68F1 – 023.23, điện thoại Iphone 6 Plus nhờ Tiên V giữ hộ.

Do không thấy bị cáo N đến lấy xe và điện thoại nên Tiên V điều khiển xe mô tô 68F1 - 023.23 chở Tiên S đi tìm mua ma túy để sử dụng thì bị người quen của bà P là Nguyễn V phát hiện, chặn bắt và trình báo Công an xử lý.

Ngày 02/4/2020 bị cáo Nất đến Công an xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

Ngày 24/7/2020, bị cáo Tiên N bị khởi tố điều tra về hành vi trên.

Cơ quan có thẩm quyền đã thu giữ, xử lý các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số Imel 1: 353284077023227, Imel 2: 35328407702322, 01 ốp lưng màu hồng có hoa đào màu hồng, viền màu đen và sim số 0562063956, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Tiên Thôi); 01 xe mô tô BS 68F1 – 023.23, loại xe Dream, màu nâu, số khung RLHHA080X3Y510639, số máy HAO8E0510398, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Trần P).

Căn cứ biên bản kiểm tra xe mô tô biển số 68F1 – 023.23, loại xe Dream, màu nâu, số khung RLHHA080X3Y510639, số máy HAO8E0510398 lập lúc 15 giờ ngày 23/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn, ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái bị mất đi phần gương và cầu gương.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 18/BB-TTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Tri Tôn, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô BS 68F1-023.23, loại xe Dream, màu nâu trị giá 8.400.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã định 11.600.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố bị cáo: Tiên N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Bị hại, bà Trần P trình bày:* Khoảng 05 giờ, ngày 22/3/2020 sau khi thức dậy thì phát hiện bị mất chiếc xe BS 68F1-023.23, loại xe Dream, màu nâu, xe này do bà P mua của ông Thiềm V khoảng 03 năm trước chưa làm thủ tục sang tên. Ngoài ra còn phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám của Tiên T là người làm thuê cho bà P. Sau đó, bà đến Công an xã V trình báo sự việc. Nay bà đã nhận lại tài sản là chiếc xe bị trộm như nêu trên, nên không có yêu cầu gì khác.

*Bị hại, Tiên T trình bày:* Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 22/3/2020 khi trên đường đang giao nước đá với ông G chồng bà P thì nhận được điện thoại của bà P điện cho ông G hỏi xem điện thoại của T có mang theo bên mình không. Lúc đó, T mới phát hiện mình bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, mua tại Campuchia được khoảng 02 tháng. Nay T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị trộm như nêu trên, nên không có yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Thiềm V trình bày:* Chiếc xe BS 68F1-023.23, loại xe Dream, màu nâu do ông đứng tên sở hữu, vào năm 2016 ông bán chiếc xe cho bà P, nhưng do quen biết nên hai bên chưa làm thủ tục sang tên. Trong vụ án này ông không có ý kiến gì khác. Mọi vấn đề do bà P quyết định, vì chiếc xe hiện nay do bà P sử dụng và định đoạt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, em Tiên S và em Tiên V trình bày:* Vào khoảng 17 giờ 30, ngày 22/3/2020 cả hai đã được bị cáo N nhờ giữ hộ tài sản gồm 01 chiếc xe BS 68F1-023.23, loại xe Dream, màu nâu và 01 điện thoại di

động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám tại quán cà phê B thuộc ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang, cả hai đều không biết tài sản bị cáo N nhờ giữ hộ là do trộm cắp mà có. Nên cả hai đã sử dụng chiếc xe trên chạy đi mua ma túy sử dụng thì bị anh Nguyễn V người quen của bà P phát hiện, chặn bắt và trình báo Công an xử lý. Tại Công an cả hai đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc và đã giao nộp tài sản trên cho Công an xử lý.

*Người làm chứng ông Nguyễn V trình bày:* Vào khoảng 18 giờ 30, ngày 22/3/2020 ông có nhận cuộc điện thoại của N (con gái bà P) cho biết gia đình bị mất chiếc xe BS 68F1-023.23, loại xe Dream, màu nâu nên ông và một người bạn cùng đi tìm đến khu vực ấp P, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện hai thanh niên chạy xe có đặc điểm như trên nên ông không chế và trình báo Công an xử lý. Tại Công an một trong hai đối tượng đã lấy trong túi ra 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu xám. Cả hai đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc và đã giao nộp tài sản trên cho Công an xử lý.

Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2020 tại xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đối với bị cáo Tiên N, bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 22/3/2020 đột nhập vào nhà bà P và lấy trộm 01 điện thoại di động loại Iphone 6S plus của Tiên T (người làm thuê cho bà P); 01 chiếc xe mô tô loại Dream 68F1 - 023.23 của bà P như cơ quan Công an đã thu hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia xét xử đã trình bày luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tiên N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 ,khoản 2 Điều 51, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Tiên N từ 06 tháng đến 9 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội là người chưa thành niên nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Việc xét xử vắng mặt bị cáo: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo trốn và truy nã theo Quyết định truy nã số 03 ngày 09/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn có nội dung không xác định được bị cáo Tiên N đang ở đâu và làm gì nên xem như việc truy nã không có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Tiên N là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xét xử vắng mặt bị hại: Bị hại bà P, Tiên T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và người bị hại đã nhận lại tài sản, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà P, Tiên T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tuy bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan Công an là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 21/3/2020 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo N nảy sinh ý định đến nhà máy sản xuất nước đá của bà Trần P tại ấp V, xã G, huyện T, nơi bị cáo từng làm thuê để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ, ngày 22/3/2020 khi thấy mọi người đã đi giao nước đá, thì bị cáo N lén lút lấy 01 điện thoại di động loại Iphone 6S plus của Tiên T (người làm thuê cho bà P); 01 xe mô tô loại Dream 68F1 - 023.23 của bà Trần P. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 11.600.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Do bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức có phần hạn chế; tuy nhiên, bị cáo vẫn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật là sai, là vi phạm pháp luật; hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo tương xứng với

hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Do bị cáo là người chưa thành niên thiếu sự quan tâm, quản lý dạy dỗ của gia đình nên đã bị bạn bè xấu lôi kéo, cộng với đó là sự ham chơi, lêu lổng, muốn có tiền để thỏa mãn thú vui của bản thân nên đã vướng vào con đường phạm tội. Tuy vậy, do bị cáo không có tiền án, tiền sự và lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tội phạm đã bị ngăn chặn kịp thời nên hậu quả, thiệt hại gây ra không lớn, quá trình điều tra đã thành thật khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, sau khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội đầu thú” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn cũng đủ để giáo dục bị cáo, biết quý trọng công sức lao động của người khác, biết tôn trọng, tuân thủ pháp luật.

[6] Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đến giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo bỏ trốn. Đối chiếu trường hợp cụ thể của bị cáo với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo không được cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tiên V, Tiên S có hành vi giữ hộ xe, điện thoại di động cho bị cáo N, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố về hành vi tiêu thụ tài sản là có căn cứ và phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn đã thu giữ tang vật của vụ án và xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên quyết định giao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do các đương sự không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[11] Về án phí: Bị cáo Tiên N thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bị cáo Tiên N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2021); bị hại: Bà P, Tiên T, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 38; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 173; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điểm a khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với các bị cáo Tiên N (tên gọi khác: Sỹ).

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tiên N (tên gọi khác: Sỹ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tiên N (tên gọi khác: Sỹ) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Về án phí: Bị cáo Tiên N (tên gọi khác: Sỹ) được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2021); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Phú Mỹ (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Sơn Thị Thúy Liễu**